

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH nCoV ĐẾN KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Đặt vấn đề:

Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng Corona mới (2019-nCoV) đã trở thành Đại dịch tại Trung Quốc đang lây lan tới 28 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có **43.099 ca nhiễm và 1.018 ca tử vong** (theo công bố của Tổ chức Y tế Thế giới - WHO, tính đến hết ngày 10/2/2020).

Ngày 31/1/2020, WHO ban bố tình trạng khẩn cấp toàn cầu về sức khỏe cộng đồng (PHEIC) về sự lây lan của nCoV, gây sức ép lớn đối với ngành y tế của Trung Quốc và thế giới, cũng như đòi hỏi đánh giá ban đầu về tác động kinh tế - xã hội của dịch bệnh này.

Việt Nam là một quốc gia láng giềng với Trung Quốc, chung đường biên giới, có sự giao thương kinh tế, du lịch và đi lại lớn; đồng thời, miền Bắc Việt Nam cũng có điều kiện khí hậu, thời tiết tương đồng với nhiều địa phương của Trung Quốc. Do vậy, Việt Nam được các tổ chức y tế đánh giá là có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh nCoV. Đánh giá đúng mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh nCoV, Đảng và Chính phủ đã sớm có những biện pháp khẩn trương, kịp thời, đặc biệt là ngày 28/1/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg về phòng, chống dịch bệnh viêm phổi nCoV, thành lập Tổ phản ứng nhanh với sự vào cuộc của các Bộ, ngành, địa phương nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công tác phòng - chống dịch bệnh, hạn chế tối đa sự lây lan.

Ngày 29/01/2020, Ban Bí thư cũng có Công văn số 79-CV/TW gửi các cấp ủy trung ương và địa phương về việc phòng, chống dịch bệnh viêm phổi do virus Corona gây ra; trong đó nêu rõ “phòng, chống dịch nCoV là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách”.

Ngày 01/02/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra, trong đó yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở y tế, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo về phòng chống dịch do Ban Bí thư, Thủ tướng, Bộ Y tế và các quy định của pháp luật có liên quan. Điều này cho thấy Việt Nam đang chủ động, quyết liệt phòng, chống dịch bệnh; có quan điểm hết sức rõ ràng có thể chấp nhận thiệt hại về kinh tế để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của người dân. **Về cơ bản, dịch bệnh vẫn đang trong tầm kiểm soát, nhưng diễn biến rất phức tạp và khó lường.**

Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV thực hiện báo cáo đánh giá tác động của dịch nCoV tới kinh tế thế giới, Trung Quốc (tâm dịch); và kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào **4 nội dung chính**: (i) Tóm lược diễn biến của dịch bệnh nCoV; (ii) Đánh giá tác động đối với kinh tế thế giới và Trung Quốc; (iii) Đánh giá tác động đối với kinh tế Việt Nam (với 3 kịch bản khác nhau); (iv) Kiến nghị một số giải pháp ứng phó. **Đây mới là đánh giá sơ bộ ban đầu; chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá và cập nhật.**

1. Tóm lược về diễn biến dịch bệnh nCoV

Về thời điểm bùng phát dịch bệnh: ca bệnh đầu tiên do nhiễm virus nCoV được phát hiện vào ngày 08/12/2019 tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, miền trung của Trung Quốc, và WHO đã có thông tin chính thức đầu tiên về dịch nCoV ngày 31/12/2019 và thường xuyên cập nhật diễn biến dịch kể từ thời điểm này. Thời điểm bùng phát của dịch bệnh xảy ra vào mùa đông tại Trung Quốc, thời điểm được các tổ chức y tế đánh giá là có điều kiện thuận lợi sinh bệnh cũng như truyền nhiễm bệnh với tốc độ cao, đặc biệt là các bệnh liên quan đến đường hô hấp (tương tự như thời điểm phát sinh 2 dịch bệnh lớn trước đây liên quan đến đường hô hấp là SARS (2002-2003) và MERS (2009). Hơn nữa, dịch bùng phát vào thời điểm Trung Quốc cũng như một số nước Châu Á đón Tết cổ truyền với lưu lượng người di chuyển trong nước và quốc tế lên đến 3 tỷ lượt người, là nguy cơ cao khiến tình trạng bùng phát dịch bệnh càng nghiêm trọng.

Về quy mô của dịch bệnh: cập nhật của WHO về dịch bệnh nCoV đến hết ngày 10/2/2020, đã có 28 quốc gia/vùng lãnh thổ công bố có công dân nhiễm virus nCoV, có 43.099 ca bị nhiễm và 1.018 ca tử vong (chủ yếu ở Trung Quốc, chỉ có 2 ca tử vong ngoài Trung Quốc). Riêng đối với Trung Quốc, tâm điểm của dịch bệnh, đã có 42.638 ca nhiễm bệnh và có 1.016 ca tử vong, lan rộng toàn bộ 31 tỉnh/thành và khu tự trị của Trung Quốc. Để hạn chế lây lan, thành phố Vũ Hán bị phong tỏa từ ngày 23/1/2020 và đến hết ngày 10/2/2020 đã có 56 thành phố tại Trung Quốc bị phong tỏa. Quy mô và mức độ lây lan của dịch nCoV gây hoang mang, lo sợ trong người dân và đòi hỏi sự theo dõi sát sao của Chính phủ các nước trong công tác kiểm soát và phòng chống dịch bởi tốc độ lây lan của dịch.

2. Tác động của dịch bệnh nCoV đối với kinh tế thế giới và Trung Quốc

Tác động trước tiên của dịch bệnh viêm phổi nCoV là **đối với xã hội** khi sự lo sợ và hoang mang của người dân tăng cao trước các thông tin khác biệt từ nhiều nguồn tin, nhất là các nguồn không chính thức hay từ các mạng xã hội, trong khi tốc độ lây lan nhanh và thông tin về diễn biến của dịch bệnh tại tâm dịch (Vũ Hán) được cung cấp có kiểm soát, dè dặt và hạn chế. Trong bối cảnh lo sợ và thực hiện chỉ đạo của chính phủ các nước, người dân hạn chế di chuyển, tiếp xúc,...v.v. Bên cạnh đó, tình trạng bệnh viện quá tải, thiếu thốn thuốc men, phương tiện và dụng cụ y tế phục vụ công tác phòng-chống dịch và điều trị các ca bệnh nhiễm; nhiều địa điểm công cộng, trường học bị đóng cửa/hoãn tạm thời sau kỳ nghỉ Tết; đời sống xã hội của người dân, doanh nghiệp bị xáo trộn; cần có thời gian để thích nghi và đòi hỏi biện pháp căn cơ, quyết liệt; trước mắt là tăng cường phòng dịch, ngăn ngừa lây lan, điều trị những ca mắc nhiễm; và về lâu dài là sản xuất được vaccine và thuốc điều trị đặc hiệu đối với bệnh do nCoV gây ra.

2.1. Tác động đối với kinh tế thế giới

Dịch bệnh nCoV xảy ra vào thời điểm đầu năm 2020 và cũng là dịp nghỉ Tết của người dân Trung Quốc và một số quốc gia châu Á đã gây ra những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế của các nước, điển hình là Trung Quốc, nhất là trong **8 lĩnh vực: y tế và nguồn nhân lực, du lịch, giao thông vận tải, bán lẻ (tiêu dùng của người dân), ngoại thương, đầu tư (cả trực tiếp và gián tiếp), các ngành sản xuất theo chuỗi, và dịch vụ tài chính**. Tác động tiêu cực này chủ yếu sẽ diễn ra trong **quý 1 và quý 2 năm 2020**; khi mà dịch bệnh được dự báo là cao điểm, lắng xuống và có độ trễ sau đó.

Về đánh giá tác động của dịch nCoV đối với kinh tế thế giới, còn khá sớm để đánh giá đầy đủ, nhưng theo một số nghiên cứu gần đây (Goldman Sachs, Moody's, Coface, BNP Paribas Cadif, International SOS...v.v.), dự báo dịch bệnh này có thể khiến **GDP toàn cầu giảm khoảng 0,3-0,7 điểm % năm 2020**, tùy thuộc nhiều vào tình hình kiểm

soát dịch bệnh (do Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới (sau Mỹ), chiếm tỷ trọng khoảng 17% GDP toàn cầu và đóng góp khoảng 33% tổng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu). **Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc có thể giảm từ 1-1,5 điểm % năm 2020** (xuống mức tăng trưởng khoảng 4,5-5% năm nay, trong khi Chính phủ Trung Quốc dự báo dịch nCoV khiến kinh tế Trung Quốc giảm 0,3 điểm %, xuống còn 5,8% năm 2020).

Tuy nhiên, không phải toàn bộ các nền kinh tế trên thế giới đều chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch nCoV, tùy thuộc vào mức độ quan hệ kinh tế với Trung Quốc. Trong ngắn hạn, các nền kinh tế có thể sẽ phải đối mặt với các nguy cơ tăng trưởng chậm lại do sức cầu nội địa giảm, đối tác thương mại quan trọng (nhất là Trung Quốc) yếu đi, sản xuất giảm do nhu cầu tiêu dùng trong nước và từ Trung Quốc giảm, du lịch, giao thông vận tải (nhất là vận tải hàng không) giảm. Ngược lại, trong trung và dài hạn, các nước có thể vừa kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ, vừa tăng cường điều chỉnh chuỗi cung ứng cũng như tìm kiếm các thị trường tiêu thụ thay thế. Như vậy, có thể thấy, trong bức tranh xám màu và nhiều rủi ro của dịch nCoV, vẫn xuất hiện một số cơ hội cho một số quốc gia trong phát triển kinh tế, nhất là dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế, thương mại điện tử, giải trí trực tuyến và động lực thay đổi mô hình sản xuất-kinh doanh.

Đối với các nền kinh tế có quan hệ sản xuất và thương mại nhiều với Trung Quốc như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... việc hoạt động sản xuất tại Trung Quốc bị ngưng trệ do dịch nCoV sẽ gây tác động đáng kể. Theo đó, thiệt hại đối với các nền kinh tế này sẽ tương tự như tác động từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung gây ra nhưng sẽ khó bù đắp hơn do không có nguồn thu từ thuế và các biện pháp tài khóa. Cùng với các biện pháp dịch tễ kiểm soát sự lây lan của dịch, các nước đã và đang áp dụng các biện pháp kiểm soát gắt gao, thậm chí ngưng nhập khẩu đối với hàng hóa từ các nước có dịch nCoV, điều này cùng với sức cầu thế giới giảm sẽ càng khiến các nền kinh tế dựa vào sản xuất, thương mại gặp nhiều khó khăn hơn.

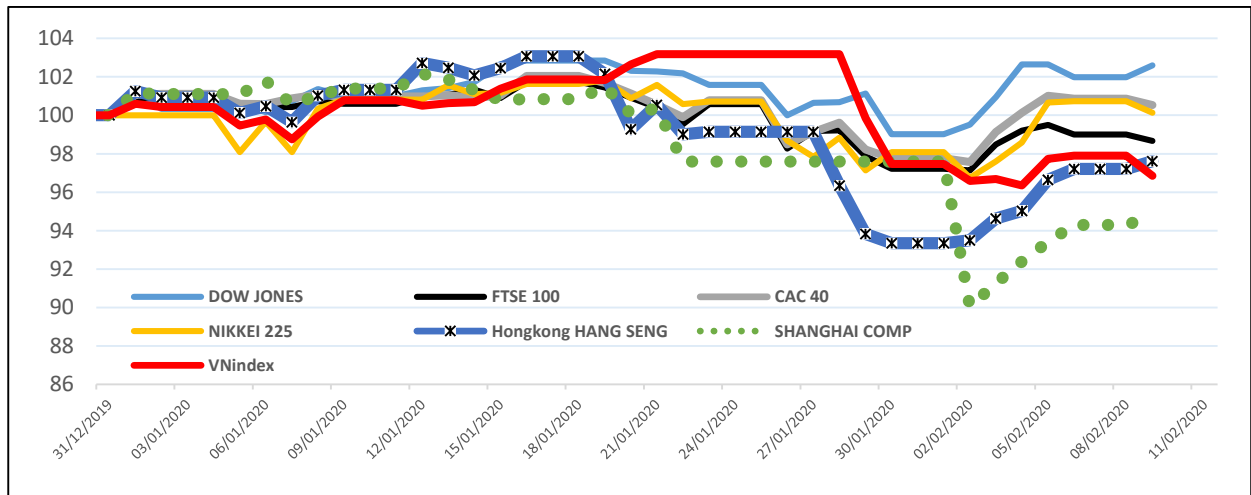
Đối với các nền kinh tế có quan hệ thương mại và du lịch nhiều với Trung Quốc như: Hồng Kông, **Việt Nam**, Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore, ...; có tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc trên 10% và tỷ trọng khách du lịch Trung Quốc trên 20% của các ngành tại các nước này; việc hai bên hạn chế du lịch, giao thương, vận tải hàng không quốc tế từ ngày 28/01/2020 sẽ gây thiệt hại đáng kể đối với thương mại và du lịch của khu vực. Năm 2018, Trung Quốc nhập khẩu trên 2,1 nghìn tỷ USD (chiếm gần 11% nhập khẩu của thế giới); xuất khẩu khoảng 2,5 nghìn tỷ USD (chiếm ~13% tổng xuất khẩu của thế giới). Năm 2017, chi tiêu của khách du lịch Trung Quốc ~260 tỷ USD, tương đương gần 18% tổng chi tiêu của khách du lịch toàn cầu. Điều đó chứng minh rằng, khi Trung Quốc bị dịch bệnh, tác động tiêu cực đến ngoại thương và du lịch là đáng kể; sẽ có nguy cơ ảnh hưởng mạnh hơn đối với các nước nêu trên. *Theo báo cáo sơ bộ của Ngân hàng ANZ (tập trung đánh giá tác động đối với du lịch và xuất khẩu sang Trung Quốc) dự báo tăng trưởng GDP của Hong Kong giảm 1,42 điểm %, Việt Nam giảm 0,81 điểm %, Thái Lan giảm 0,76 điểm %, Đài Loan giảm 0,59 điểm %...v.v.¹.*

Đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng thế giới, những hệ quả đầu tiên của dịch bệnh nCoV đã có thể nhìn thấy khá rõ trên thị trường chứng khoán (TTCK); trong khi các tài sản có tính an toàn cao như **đồng USD, đồng Yên Nhật, trái phiếu Chính phủ Mỹ, vàng... có xu hướng tăng giá** trong bối cảnh giới đầu tư lo ngại diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

¹ Bộ phận nghiên cứu của ANZ ước tính tác động dựa trên giả định trong 3 tháng tới, lượng khách du lịch của Trung Quốc giảm 75% và nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc từ các nước giảm 20%.

Tính đến hết ngày 10/2/2020, sau hơn 1 tháng kể từ ngày WHO có thông tin chính thức đầu tiên về dịch nCoV tại Trung Quốc, đa số các TTCK đã có phản ứng tiêu cực, nhất là trước việc WHO ban bố tình trạng khẩn cấp toàn cầu về sức khỏe cộng đồng (PHEIC) ngày 31/1/2020. **TTCK Trung Quốc và Hồng Kông** đã giảm điêm theo các diễn biến dịch nCoV tại Trung Quốc. Ngày 3/2/2019, trong phiên giao dịch đầu tiên sau Tết, TTCK Thượng Hải và Thâm Quyển đã sụt giảm ở mức mạnh nhất từ tháng 8/2015, khoảng 8% so với phiên giao dịch trước khi nghỉ Tết, khiến quy mô vốn hóa thị trường giảm khoảng 400 tỷ USD. Tuy nhiên, sau đó, từ ngày 4 đến ngày 10/2, TTCK Trung Quốc đã phục hồi nhẹ trở lại khi tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn (Hình 1).

Hình 1: Biến động của một số TTCK thế giới
(đến hết ngày 10/2/2020, % thay đổi so với gốc 100 ngày 31/12/2019)



Nguồn: Bloomberg; Viện ĐT&NC BIDV tổng hợp.

Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến khó lường, khiến tăng trưởng kinh tế các nước trong khu vực giảm thấp năm 2020. Theo đó, **NHTW Singapore, Philipin và Thái Lan** đã có động thái nới lỏng tiền tệ nhằm hỗ trợ nền kinh tế; NHTW Thái Lan hạ lãi suất cơ bản xuống mức thấp kỷ lục (còn 1%/năm). Theo S&P, các ngân hàng tại Trung Quốc và Hồng Kông có thể phải đối mặt với **tình trạng nhu cầu tín dụng sụt giảm** cùng với **biên lãi suất thu hẹp, nợ xấu có thể tăng lên đến 6%** do ảnh hưởng của dịch bệnh.

2.2. Đối với kinh tế Trung Quốc

Trung Quốc là nước chịu tác động trực tiếp, nghiêm trọng và nặng nề nhất thế giới xét trên **8 lĩnh vực**: (i) dịch vụ y tế và nguồn nhân lực, (ii) du lịch - lữ hành - khách sạn, (iii) dịch vụ giao thông - vận tải, (iv) bán lẻ (tiêu dùng giảm), (v) ngoại thương, (vi) đầu tư, (vii) chuỗi sản xuất - cung ứng, và (viii) dịch vụ tài chính - ngân hàng.

Thứ nhất, đối với dịch vụ y tế và nguồn nhân lực, dịch bệnh càng diễn biến phức tạp và kéo dài, chi phí cho phòng và chống dịch nCoV sẽ càng tăng, là gánh nặng cho kinh tế - xã hội Trung Quốc. Đồng thời, lượng người bị nhiễm bệnh, bị chết và di cư có tác động không nhỏ đến nguồn lực lao động, nhất là tại Vũ Hán và các vùng lân cận, vốn dĩ là trung tâm sản xuất của Trung Quốc và nhiều tập đoàn đa quốc gia. Đến hết ngày 10/2/2020, theo ước tính sơ bộ, Trung Quốc đã phải chi tới **10,3 tỷ USD** để phòng, chống dịch bệnh.

Thứ hai, ngành du lịch - lữ hành - khách sạn của Trung Quốc đóng góp từ 8-9,5% GDP của Trung Quốc trong 5 năm gần đây. Tuy nhiên, từ ngày 28/01/2020, Chính phủ Trung Quốc cũng đã đình chỉ nhiều hoạt động du lịch trong và ngoài nước, ngành này của Trung Quốc sẽ gặp những bất lợi đáng kể trong ngắn và trung hạn, cho đến khi dịch nCoV được ngăn chặn, kiểm soát hoàn toàn và có thể lâu hơn do dư âm e ngại môi trường.

Thứ ba, ngành giao thông vận tải: cơ sở hạ tầng giao thông - vận tải (đường hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy - đường biển, và vận tải đô thị) được đầu tư bài bản và được cộng đồng quốc tế đánh giá ở trình độ phát triển. Năng lực vận tải của Trung Quốc có thể phục vụ hơn 17,6 tỷ lượt khách mỗi năm. Giao thông - vận tải là một trong những lĩnh vực đóng góp lớn cho phát triển kinh tế Trung Quốc; không chỉ đáp ứng nhu cầu di chuyển của xã hội mà còn đáp ứng năng lực vận tải cho các lĩnh vực sản xuất, thương mại, logistics; và đóng góp khoảng 10,4% GDP của Trung Quốc năm 2018 (theo Tổng cục thống kê Trung Quốc). Hiện nay, giao thông - vận tải của Trung Quốc bị gián đoạn, thậm chí ngưng trệ tại nhiều tỉnh/thành ở Trung Quốc do các biện pháp hạn chế du lịch, phong tỏa và cách ly của Chính phủ nước này. Theo ước tính sơ bộ từ các chính quyền địa phương Trung Quốc, tổng lưu lượng hành khách trong tháng 1/2020 đã giảm khoảng 73% so với cùng kỳ năm trước. Do vậy, dịch nCoV phát tán rộng, lĩnh vực giao thông - vận tải (cả nội địa và quốc tế) của Trung Quốc đối mặt với suy giảm mạnh.

Thứ tư, tác động mạnh đến lĩnh vực bán lẻ của Trung Quốc. Hiện chưa có thống kê chính thức về các chỉ số kinh tế tháng 1/2020 của Trung Quốc để có thể phân tích, đánh giá cụ thể tác động của dịch nCoV đối với sức mua nội địa của Trung Quốc. Tuy nhiên, theo ước tính của Standard & Poor's, tăng trưởng GDP của Trung Quốc có thể giảm 1,2 điểm % nếu sụt giảm 10% tiêu dùng cá nhân. Thời điểm bùng phát dịch nCoV vào dịp Tết Âm lịch cùng với lệnh phong tỏa, cách ly, hạn chế tụ tập của Chính phủ Trung Quốc, đã khiến giảm sức mua của người dân, các nhu cầu đi lại, giải trí sụt giảm mạnh. Tuy nhiên, nhu cầu hàng hóa thiết yếu sẽ giảm không đáng kể, trong khi nhu cầu trang thiết bị y tế, dịch vụ bảo vệ sức khỏe (khẩu trang, thuốc men...), thương mại điện tử lại tăng lên.

Thứ năm, tác động đến hoạt động ngoại thương: Trung Quốc là nền kinh tế định hướng xuất khẩu, có độ mở kinh tế lớn (tổng kim ngạch xuất nhập khẩu/GDP khoảng 59,44%, năm 2018, theo WB). Trung Quốc có quan hệ thương mại với 211 quốc gia và vùng lãnh thổ, kim ngạch xuất nhập khẩu của Trung Quốc chiếm 10,1% thương mại quốc tế năm 2019 (theo WTO). Đồng thời, Trung Quốc còn được gọi là “công xưởng của thế giới”, là điểm quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu. Việc đình trệ trong sản xuất và tiêu dùng tại Trung Quốc cùng với việc Trung Quốc và nhiều nước áp dụng hạn chế di chuyển và đóng cửa khẩu với công dân từ và đến Trung Quốc,... sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu nhập khẩu của nước này, nhất là nhập nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất của Trung Quốc, cũng như các nước hạn chế nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc. Do vậy, dịch nCoV đang tác động mạnh tới thương mại quốc tế của Trung Quốc và các nước có quan hệ thương mại nhiều với Trung Quốc.

Thứ sáu, tác động đến đầu tư: diễn biến tiêu cực của dịch nCoV tại Trung Quốc đã ảnh hưởng xấu tới tâm lý nhà đầu tư tại Trung Quốc. Từ đầu năm đến nay, TTCK Thượng Hải giảm khoảng 6%, trong đó riêng phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, chỉ số Shanghai Composite giảm 8%, mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 8/2015, nhất là giá cổ phiếu của các công ty thuộc 8 lĩnh vực nêu trên, trong khi giá cổ phiếu của các doanh nghiệp sản xuất dụng cụ y tế và dược phẩm tăng vọt. Bối cảnh này khiến dòng vốn đầu tư gián tiếp vào Trung Quốc tiếp tục đà giảm mạnh, chủ yếu do tâm lý lo ngại của nhà đầu tư đối với diễn biến của dịch bệnh (những ngày giao dịch sau đó, thị trường đã tăng điểm trở lại hoặc chỉ giảm nhẹ, khi tâm lý nhà đầu tư đã ổn định hơn). Đồng thời, dịch bệnh này lại càng khiến nhiều doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Trung Quốc, Hồng Kông đẩy mạnh kế hoạch dịch chuyển dòng vốn FDI hoặc cơ sở sản xuất sang các thị trường khác, trong đó có Việt Nam.

Thứ bảy, chuỗi sản xuất của Trung Quốc và quốc tế bị gián đoạn: để ứng phó với dịch bệnh, ngày 27/01/2020, Chính phủ Trung Quốc đã quyết định kéo dài thời gian nghỉ Tết làm ảnh hưởng nhất định tới sản xuất và thương mại của Trung Quốc. Xuất nhập khẩu của Trung Quốc cũng sẽ bị tác động, nhất là đối với biên mậu của Trung Quốc với 14 quốc gia. Đến ngày 31/01/2020, đã có 13/14 quốc gia đóng cửa biên giới với Trung Quốc, và Trung Quốc cũng tạm đóng cửa nhập khẩu hàng hóa từ các nước để ngăn chặn sự lan rộng của dịch virus nCoV. Ngoài ra, thành phố Vũ Hán (tỉnh Hà Bắc), một trung tâm sản xuất, là nguồn cung nguyên liệu cho nhiều nhà máy sản xuất trong nước và quốc tế. Nhiều nhà máy tại đây của các tập đoàn như Airbus, Erissons, Hyundai... đã tạm đóng cửa; trong khi nhiều doanh nghiệp khác (Tesla, Foxconn, Sony, Siemens...) đang bị thiếu nguồn cung, chuỗi sản xuất gián đoạn, khiến nhiều ngành (như điện tử, ô tô, cơ khí...) có thể suy giảm sản lượng, ít nhất là trong quý 1/2020. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 1/2020 của Trung Quốc chỉ ở mức 51,1 điểm, thấp nhất trong 4 tháng qua.

Thứ tám, đối với lĩnh vực tài chính – ngân hàng, dịch bệnh lan rộng không chỉ tác động tới TTCK mà còn tác động đến tỷ giá đồng Nhân dân tệ, cũng như hệ thống ngân hàng... buộc NHTW Trung Quốc phải có những biện pháp can thiệp ban đầu như bơm 1.200 tỷ NDT (khoảng 174 tỷ USD) nhằm hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng cũng như tính phương án giảm lãi suất, thúc đẩy tăng trưởng khi dịch bệnh nCoV tác động tiêu cực đến nền kinh tế...v.v.

Như vậy, tác động tiêu cực của dịch nCoV tới kinh tế - xã hội Trung Quốc diễn ra trên nhiều lĩnh vực, mức độ thiệt hại của nền kinh tế sẽ phụ thuộc rất nhiều vào thời gian kéo dài của dịch cũng như khả năng hồi phục của toàn bộ nền kinh tế. Đánh giá những thiệt hại ban đầu, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong Quý 1/2020 có thể sụt giảm xuống mức 5% hoặc thấp hơn (theo dự báo của các chuyên gia kinh tế Chính phủ Trung Quốc, ngày 04/02/2020). Tương tự, ngân hàng ANZ dự báo tăng trưởng kinh tế quý 1 của Trung Quốc giảm xuống mức 5% (giảm 0,9 điểm % so với dự báo trước đó), cả năm 2020, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng khoảng **5,8%**, trong khi một số tổ chức khác như Citibank, Mizuho, Moody's dự báo mức tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc năm nay khoảng **5-5,5%** (giảm 0,3-0,8 điểm % so với dự báo trước đó).

3. Tác động đối với nền kinh tế Việt Nam

Về các tác động của dịch nCoV đối với kinh tế - xã hội Việt Nam; tuy Việt Nam đã có 15 bệnh nhân nhiễm virus nCoV, song chưa có trường hợp tử vong, 6 ca đã xuất viện (tính đến 11/2/2020); tình hình an ninh - trật tự xã hội được đảm bảo, người dân bình tĩnh và thực hiện theo các hướng dẫn của cơ quan y tế và các đơn vị chức năng, nên về cơ bản, tình hình dịch bệnh trong tầm kiểm soát.

Bên cạnh những tác động nhất định đến xã hội như gây xáo trộn cuộc sống, các trường học tại một số tỉnh/thành phố phải cho học sinh nghỉ học, tạm dừng hoặc thu hẹp các hoạt động lễ hội, tụ tập đông người; **tác động của dịch nCoV đối với kinh tế Việt Nam được phân tích chủ yếu ở 8 lĩnh vực nêu trên.**

3.1. Về chi phí y tế và nguồn nhân lực

Khi xảy ra dịch bệnh, đặc biệt khi Việt Nam chính thức công bố dịch bệnh ngày 1/2/2020; chi phí trực tiếp cho công tác phòng, chống, chữa trị chắc chắn sẽ rất lớn khi toàn bộ hệ thống chính trị, các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân...v.v đều phải giành nguồn lực (cả về tài chính, con người, cơ sở vật chất và trang thiết bị) cho công tác này. Những chi phí chủ yếu gồm trang thiết bị y tế, đồ dùng vệ sinh – bảo vệ sức khỏe cá nhân, bảo hiểm y tế, dịch vụ phòng và chữa bệnh, cơ sở vật chất cách ly, chi phí tài

chính cho nguồn nhân lực y tế tăng ca, truyền thông, giảm thuế cho việc nhập khẩu thiết bị y tế chống dịch...v.v. Ngoài ra, chi phí vô hình khác chính là tâm lý lo âu, e sợ, nếu chúng ta không làm tốt khâu thông tin, tuyên truyền một cách chính xác và phù hợp. ***Chúng tôi ước tính chi phí y tế và các hoạt động cho công tác phòng, chống dịch bệnh có thể lên đến hàng ngàn tỷ đồng.***

Với nguồn nhân lực, đến thời điểm này, số lượng người bị nhiễm là 15, chưa có người tử vong và lượng người bị cách ly khoảng trên 1.000, cùng với việc các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nhiều hình thức làm việc linh hoạt (làm việc tại nhà, họp và đào tạo trực tuyến, làm bù ngoài giờ...v.v.), nên **mức độ ảnh hưởng chưa đáng kể**. Tuy nhiên, một số chuyên gia và công nhân nước ngoài (nhất là người Trung Quốc) đang làm việc tại Việt Nam vẫn chưa thể quay lại làm việc hoặc bị cách ly đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

3.2. Tác động đến lĩnh vực du lịch - lữ hành - khách sạn

Lĩnh vực du lịch là ngành chịu tác động tiêu cực của dịch nCoV một cách trực tiếp và rõ nét nhất, cả về du lịch quốc tế (khách Trung Quốc đến Việt Nam và khách Việt Nam du lịch Trung Quốc, khách du lịch Châu Á), cũng như du lịch nội địa.

Về du lịch quốc tế, thu từ khách du lịch nước ngoài chiếm khoảng **6,1% GDP** Việt Nam (2019); trong đó khách du lịch Trung Quốc đóng góp khoảng 32,2%. Trung Quốc là nước có lượng khách du lịch lớn nhất đến Việt Nam trong 5 năm trở lại đây, trong đó 70% sử dụng hình thức vận tải hàng không. Năm 2019, lượng khách Trung Quốc thăm Việt Nam đạt 5,8 triệu lượt khách, chiếm tới 40,36% tổng lượng khách quốc tế của Việt Nam². Trong tháng 1/2020, ngành du lịch Việt Nam chưa chịu tác động từ dịch nCoV và vẫn tăng trưởng khả quan; với lượng khách Trung Quốc đạt 644,7 nghìn lượt (chiếm 33% tổng lượng khách quốc tế), tăng hơn 15% so với tháng 12/2019 và tăng 72,6% so với cùng kỳ 2019. Tuy nhiên, dự kiến lượng khách Trung Quốc và một số nước châu Á du lịch Việt Nam và du khách Việt Nam sang các nước trong khu vực sẽ giảm mạnh từ tháng 2/2020 khi từ ngày 28/01/2020, Chính phủ Trung Quốc và nhiều nước đã đình chỉ nhiều hoạt động du lịch và các tour du lịch nước ngoài của công dân nước mình; cũng như những lo ngại, hạn chế du lịch của bản thân người dân và khách du lịch đối với dịch nCoV. Vì vậy, bên cạnh sự suy giảm mạnh của lượng khách Trung Quốc, dự báo lượng khách quốc tế đến Việt Nam cũng sẽ giảm từ tháng 2/2020 và có thể đến hết quý 2/2020.

Ở chiều ngược lại, lượng khách Việt Nam du lịch Trung Quốc đạt khoảng 6,5 triệu lượt trong số gần 10 triệu người Việt du lịch nước ngoài (trong đó, khoảng 80% đi du lịch châu Á – theo ASEAN Travel). Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn sự lây lan dịch nCoV của Trung Quốc, Việt Nam và các nước Châu Á sẽ ảnh hưởng không chỉ tới doanh thu du lịch từ khách Trung Quốc và Châu Á mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động doanh nghiệp du lịch lữ hành của Việt Nam (đặc biệt với các doanh nghiệp có thị trường trọng tâm là Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản)... do bị hoãn, hủy hoặc không đăng ký thêm tour và khách du lịch sang các nước này. Theo đánh giá sơ bộ của Ngân hàng ANZ về tác động của dịch bệnh, Việt Nam là một trong những nước trong khu vực chịu tác động tiêu cực về du lịch, khiến GDP có thể giảm 0,37 điểm % trong trường hợp lượng khách du lịch Trung Quốc đến Việt Nam giảm 75% trong 3 tháng tới.

² Lượng khách Trung Quốc đến Việt Nam có xu hướng tăng trong 10 năm gần đây (ngoại trừ năm 2015, giảm 9,12 điểm % chủ yếu liên quan đến một số cảng thẳng trên Biển Đông), với tốc độ tăng bình quân khoảng 38,14%/năm và mức tăng bình quân trong năm 5 gần nhất là 26,51%, với xu hướng tăng từ mức 22,43% năm 2015 lên mức 32,24% năm 2019. Năm 2019, doanh thu du lịch lữ hành của Việt Nam từ khách Trung Quốc ước đạt 5,21 tỷ USD, chiếm 12,02% tổng doanh thu du lịch lữ hành của Việt Nam (theo Viện Nghiên cứu và Phát triển Du lịch Việt Nam).

Ngoài doanh thu từ du khách nước ngoài bị ảnh hưởng, nguồn thu từ du khách trong nước cũng sẽ sụt giảm mạnh, khi Chính phủ có Chỉ thị tạm dừng và hạn chế nhiều hoạt động lễ hội³, các sự kiện tập trung đông người. Do đó, dịch nCoV sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến một số ngành nghề phục vụ lễ hội (ăn uống, vận tải, du lịch, lễ hành...v.v.), từ đó ảnh hưởng nhất định tới lĩnh vực du lịch trong nước nói riêng và nền kinh tế nói chung trong ngắn hạn. *Mức độ tác động cụ thể đối với lĩnh vực này được lượng hóa tại Mục 4.*

3.3. Tác động đến lĩnh vực giao thông vận tải

Cùng với ngành du lịch, ngành giao thông vận tải (*nhất là nhóm các nhà cung cấp dịch vụ vận tải liên quan đến ngành du lịch*) sẽ chịu tác động mạnh bởi dịch bệnh nCoV. Xét theo loại hình vận tải, **vận tải hàng không** chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi lượng khách quốc tế sử dụng hàng không của Việt Nam chiếm tới hơn 79,8% tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam (khách Trung Quốc đến Việt Nam bằng đường hàng không chiếm 70%) năm 2019 (theo Tổng cục Du lịch). Ngoài ra, một số loại hình giao thông vận tải khác như vận tải đường bộ, đường sắt... cũng chịu tác động tiêu cực khi hoạt động thương mại và du lịch giảm sút (như đã phân tích ở trên), các doanh nghiệp, người dân hạn chế đi lại, giao thương, du hành, lễ hội. Bên cạnh đó, người dân cũng có tâm lý e ngại, hạn chế sử dụng các phương tiện công cộng như xe khách, xe bus, tàu điện... nhằm phòng tránh lây lan dịch bệnh cũng làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp vận tải, lễ hành. Đối với ngành hàng không (doanh thu khoảng 200 nghìn tỷ VND, đóng góp trực tiếp vào GDP khoảng 0,1%), đây là ngành chịu tác động tiêu cực trực tiếp và rõ nét nhất, dự báo sẽ khiến doanh thu và lợi nhuận của ngành giảm mạnh trong quý 1, quý 2 và cả năm 2020 - tùy theo diễn biến của dịch bệnh. *Mức độ tác động cụ thể đối với lĩnh vực này được lượng hóa tại Mục 4.*

3.4. Tác động đến ngoại thương

Trung Quốc là một trong những đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam, là thị trường nhập khẩu lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam. Theo Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch XNK của hai nước năm 2019 đạt 116,87 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay (*tăng 9,34% so với năm 2018*). Trong đó, Việt Nam nhập khẩu 75,45 tỷ USD, xuất khẩu 41,41 tỷ USD và nhập siêu từ Trung Quốc ở mức 34,04 tỷ USD. Xuất khẩu sang Trung Quốc chiếm khoảng 15,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2019, trong đó giá trị của hàng sản xuất trong nước chiếm khoảng 55,5%. Tuy nhiên, thương mại hai nước Việt - Trung quý 1, quý 2 và cả năm 2020 sẽ bị ảnh hưởng khi từ 29/01/2020, Trung Quốc thực hiện tạm dừng thông quan, tăng cường quản lý và siết chặt các cửa khẩu như một biện pháp ngăn chặn sự lan rộng của dịch nCoV.

Những tác động này sẽ thấy rõ nét hơn khi xét theo cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc. Thực tế, trong cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc, hàng nông - thủy sản có giá trị và chiếm tỷ trọng lớn (khoảng **20%**) tổng kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc (chiếm khoảng **27%** tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam). Do đó, khi giao dịch biên mậu bị hạn chế do các qui trình, thủ tục cần áp dụng nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh; hoặc khi dịch bệnh lắng dịu, hai nước có thể sẽ tiếp tục tăng cường quản lý, siết chặt thương mại biên giới, hạn chế giao thương tiêu ngạch; đồng thời bổ sung một số quy định mới về kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn nguyên liệu, thực phẩm, kiểm dịch...; hoạt động xuất khẩu sang Trung Quốc, đặc biệt là hàng nông-lâm-thủy sản... sẽ ngày càng khó khăn hơn. *Theo đánh giá sơ bộ của Ngân hàng ANZ, Việt Nam là một trong những*

³ Theo thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay cả nước có khoảng gần 8.000 lễ hội/năm; trong đó các địa phương có nhiều lễ hội nhất tập trung tại miền Bắc như Hà Nội (1.095 lễ hội), Hải Dương (723 lễ hội); Bắc Ninh (442 lễ hội)...v.v., thu hút từ 700 nghìn lượt khách đến 7-8 triệu lượt khách/lễ hội (như Lễ hội Đền Hùng).

nước khu vực Châu Á chịu nhiều tác động tiêu cực về xuất khẩu sang Trung Quốc (chỉ sau Đài Loan), với mức thiệt hại ước tính khoảng 0,44 điểm %GDP khi xuất khẩu sang Trung Quốc giảm 20% trong 3 tháng tới.

Theo chiều ngược lại, trong cơ cấu hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc, rất nhiều hàng hóa là nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho một số ngành sản xuất, xuất khẩu chủ lực của Việt Nam và Trung Quốc là đối tác lớn nhất cung cấp các mặt hàng này cho Việt Nam. Năm 2019, Việt Nam nhập khẩu 11,52 tỷ USD hàng dệt may, da giày từ Trung Quốc, **chiếm 47,74%** tổng kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng này của Việt Nam (24,13 tỷ USD). Tương tự, Trung Quốc là đối tác lớn nhất cung cấp hóa chất và sản phẩm từ hóa chất; chất dẻo nguyên liệu và sản phẩm từ chất dẻo cho Việt Nam, đạt lần lượt 3,23 tỷ USD (chiếm **30,6%** tổng kim ngạch mặt hàng này) và 3,99 tỷ USD (chiếm **25,7%** tổng kim ngạch mặt hàng này). Điều này cho thấy một số ngành sản xuất, xuất khẩu chủ lực của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc, sẽ chịu tác động tiêu cực (nhất là trong quý 1 và quý 2/2020) do thiếu nguyên liệu đầu vào, gián đoạn chuỗi cung ứng (trong khi tồn kho và nguồn thay thế còn hạn chế). **Mức độ tác động cụ thể đối với lĩnh vực này được lượng hóa tại Mục 4.**

3.5 Tác động đối với hoạt động bán lẻ (tiêu dùng cá nhân) trong nước: dự báo dịch bệnh nCoV sẽ có tác động hai chiều, tuy nhiên tác động tiêu cực nhiều hơn. **Thứ nhất**, dịch bệnh sẽ tác động đến tâm lý của người dân, theo đó người dân sẽ có xu hướng phòng thủ, tiết kiệm, hạn chế chi tiêu, làm ảnh hưởng đến sức mua, khiến tiêu dùng cá nhân (trương đương 74% GDP của Việt Nam năm 2018) dự báo sẽ giảm trong ngắn hạn. **Thứ hai**, dịch bệnh sẽ làm ảnh hưởng đến tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình khi các lễ, hội, tụ tập bị dừng tổ chức hoặc thu hẹp quy mô, đặc biệt là sau dịp Tết; trong đó có nhiều lễ hội thu hút hàng triệu khách du lịch. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến một số ngành nghề dịch vụ, kinh doanh phục vụ trực tiếp lễ hội (ăn uống, vận tải, du lịch, lữ hành...v.v), từ đó ảnh hưởng đến lĩnh vực bán lẻ và tiêu dùng dịch vụ. **Mức độ tác động cụ thể đối với lĩnh vực này được lượng hóa tại Mục 4.**

3.6. Tác động đến đầu tư nước ngoài

Tác động đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cần nhìn nhận ở hai khía cạnh. **Thứ nhất**, đối với các dự án đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam; Trung Quốc hiện là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 7 tại Việt Nam với 2.875 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 16,3 tỷ USD, chiếm 4,4% tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam. Trong 17 ngành Trung Quốc có đầu tư ở Việt Nam, nhiều nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm khoảng 54% tổng số dự án⁴). Về địa bàn đầu tư, FDI của Trung Quốc có mặt tại hầu hết các tỉnh, thành Việt Nam nhưng chủ yếu tập trung tại 22/28 tỉnh ven biển, các thành phố đông dân, có sức thu hút lao động mạnh, có cơ sở hạ tầng tốt, thuận lợi cho xuất, nhập khẩu hàng hóa cũng như đi lại giữa 2 nước. Tại Việt Nam hiện nay, nhiều dự án, doanh nghiệp do Trung Quốc làm chủ thầu hoặc chủ đầu tư sử dụng số lượng lớn chuyên gia và lao động Trung Quốc⁵ tham gia vào nhiều khâu quan trọng trong sản xuất và điều hành dự án, doanh nghiệp. Việc những lao động này đang bị hạn chế trở lại Việt Nam sau kỳ nghỉ Tết do các biện pháp phòng lây lan dịch nCoV có tác động trực tiếp đến các dự án, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp này, cũng như thu nhập và đời sống của người lao động trong dự án, doanh nghiệp liên quan.

⁴ Trong đầu tư của TQ vào công nghiệp chế biến chế tạo công nghiệp chế biến, chế tạo: ngành dệt may chiếm tỷ trọng lớn nhất (54%), sản xuất điện, khí nước, điều hòa (26%), xây dựng (13%)...v.v

⁵ Theo Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hiện có khoảng 91.500 chuyên gia và lao động được cấp phép làm việc tại Việt Nam.

Thứ hai, dịch nCoV cũng có thể mang lại cơ hội để Việt Nam đón nhận thêm các dự án FDI mới bởi quan ngại dịch bệnh sẽ thúc đẩy các nhà đầu tư xem xét dịch chuyển dòng vốn, dự án FDI từ Trung Quốc và lãnh thổ liên quan (Hong Kong, Macao...), vốn dĩ đã dịch chuyển thời gian qua cũng như bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung⁶ (mặc dù Việt Nam bị đánh giá là một trong những nước dễ bị tổn thương, chịu nhiều rủi ro lây lan dịch bệnh nCoV, nhưng quốc tế đánh giá cao sự chủ động và quyết liệt của Việt Nam trong phòng, chống bệnh này, và Chính phủ tiếp tục quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh). Tuy nhiên, tác động tích cực này sẽ chủ yếu xảy ra trong trung hạn. Tính chung lại, **thu hút FDI năm 2020 vẫn có thể tăng (khoảng 5%), thấp hơn 2,2 điểm % so với năm 2019.**

3.7. Tác động đến các ngành sản xuất theo chuỗi cung ứng

Dịch nCoV tác động đến các ngành sản xuất theo chuỗi cung ứng tại Việt Nam ở hai khía cạnh. **Một là**, Việt Nam đang hội nhập sâu rộng, nhiều ngành sản xuất theo mô hình chuỗi cung ứng như điện thoại, điện tử, máy tính, dệt may, da giày, sản xuất – chế biến nông sản, ô tô – xe máy, sắt – thép, lọc hóa dầu, bán lẻ... (đều là những ngành xuất khẩu chủ lực, tạo việc nhiều làm của Việt Nam), đều đang bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh này, do thiếu nguồn cung đầu vào cũng như xuất khẩu đầu ra bị nghẽn, bị giảm. **Hai là**, nhiều doanh nghiệp FDI tại Việt Nam thuộc các ngành nêu trên cũng bị ảnh hưởng tương tự. Một số doanh nghiệp FDI lớn như Samsung, LG, Formosa, Apple, Toyota, Honda...v.v. gặp phải 2 khó khăn lớn: (i) thiếu nguồn cung đầu vào nhập từ Trung Quốc, và (ii) thiếu lực lượng lao động do lệnh phong tỏa, cách ly hoặc hạn chế đi lại đối với nhân công, chuyên gia từ Trung Quốc.

Những tác động này là khá lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu, việc làm và tiêu dùng của Việt Nam.

3.8. Tác động đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Tại Việt Nam, những biến động đầu tiên đã được ghi nhận trên TTCK và thị trường ngoại hối. Lo ngại ảnh hưởng của dịch bệnh cộng với yếu tố tâm lý sau kỳ nghỉ Tết, thị trường chứng khoán những ngày cuối tháng 1 và đầu tháng 2 diễn biến trầm lắng, tâm trạng chờ đợi bao phủ toàn thị trường. Tỷ giá USD/VND tiếp tục tăng (tính đến hết ngày 10/2/2020 tỷ giá trung tâm tăng 0,24%, tỷ giá giao dịch tăng 0,3% so với đầu năm).

Đối với TTCK, các nhà đầu tư đã có những lo ngại đối với dịch nCoV tác động tới kinh tế Việt Nam, khi VNIndex sụt giảm mạnh trong 2 phiên giao dịch đầu tiên sau Tết (ngày 30 và 31/1), giảm 5,53% so với trước thời điểm nghỉ Tết (cũng là quãng thời gian Chính phủ và các cơ chức năng đưa ra nhiều biện pháp quyết liệt ứng phó với dịch nCoV). Trong thời gian từ 3-10/2/2020, VNIndex tăng giảm đan xen, với biên độ hẹp hơn, mặc dù có lúc sụt giảm mạnh qua mốc 900 điểm (trong phiên ngày 3/2). Đến hết ngày 10/2/2020, VNIndex đóng cửa ở mức 930,73 điểm, giảm 3% so với mức đầu năm 2020 (960 điểm).

Riêng tác động của dịch nCoV đến hệ thống ngân hàng chủ yếu thông qua tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, khách hàng và bản thân ngân hàng. Với những đánh giá tác động tới một số ngành/lĩnh vực như đã nêu trên, đối với ngành ngân hàng, dự báo dịch bệnh nCoV sẽ tác động đến **3 khía cạnh quan trọng: (i) cầu tín dụng giảm**, do nhu cầu tín dụng của các doanh nghiệp, hộ gia đình thấp hơn, đặc biệt là trong quý 1 và quý 2; **(ii) tiềm ẩn nợ xấu tăng**, khi các doanh nghiệp, hộ gia đình chịu tác động tiêu cực từ dịch bệnh, dẫn đến hoạt động sản xuất – kinh doanh gặp khó

⁶ Năm 2019, vốn FDI từ Trung Quốc và Hong Kong vào Việt Nam tăng gấp 2,1 lần so với năm 2018, đạt 11,9 tỷ USD, chiếm 31% tổng vốn đăng ký.

khăn; **(iii) nhu cầu giao dịch qua ngân hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt tăng** do một số khách hàng ngại tiếp xúc. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) có phương án tổ chức kinh doanh phù hợp, không ảnh hưởng đến khách hàng, xem xét giảm lãi suất, giãn nợ cho các doanh nghiệp, hộ gia đình chịu nhiều ảnh hưởng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt...v.v. Các TCTD cũng đang chủ động, tích cực thực hiện và một số TCTD đã công bố giảm lãi suất hoặc có các gói hỗ trợ tín dụng cũng như tư vấn, thông tin đến khách hàng về dịch bệnh và phòng ngừa.

4. Kịch bản tác động của dịch nCoV tới kinh tế Việt Nam

Nguy cơ kinh tế Việt Nam chịu tác động tiêu cực của dịch nCoV là tương đối cao bởi diễn biến nhanh, phức tạp của dịch bệnh này và Việt Nam nằm sát cạnh Trung Quốc; và đặc biệt Trung Quốc là đối tác kinh tế, thương mại và du lịch hàng đầu của nước ta. Để đánh giá tác động đối với nền kinh tế Việt Nam, chúng tôi đưa ra **3 kịch bản** (cơ sở, tích cực và tiêu cực). Việc đánh giá tác động theo tổng cầu, dựa trên **6 cơ sở chính** như sau: (i) dựa trên kinh nghiệm, đánh giá tác động từ trường hợp tương tự, như dịch SARS (2003); (ii) rủi ro và nguy cơ sụt giảm tăng trưởng của kinh tế thế giới và đặc biệt là của kinh tế Trung Quốc; (iii) đánh giá sự phụ thuộc và tác động trong quan hệ kinh tế (thương mại, đầu tư, du lịch...) giữa Việt Nam và Trung Quốc; (iv) phân tích thực tiễn cơ cấu ngành và đóng góp vào GDP của một số ngành (lĩnh vực) chịu nhiều tác động; (v) tính toán trên cơ sở ngành nghề có số liệu và không bị trùng lặp (thí dụ, khối FDI có bị ảnh hưởng, nhưng sự ảnh hưởng này đã được đánh giá theo các lĩnh vực như XNK, bán lẻ, vận tải hàng không...v.v., nên không thể hiện trong kịch bản); và (vi) tham khảo kinh nghiệm, mô hình đánh giá, dự báo của một số tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế...v.v. Mô hình đánh giá được thực hiện với **hai giả định chính**: (i) những biến động khác (ngành nghề, lĩnh vực khác) vẫn duy trì đà tăng trưởng như thường lệ; và (ii) Chính phủ chưa có động thái quyết liệt, chưa có gói kích thích kinh tế hay chưa điều chỉnh chính sách kinh tế (nhất là chính sách tiền tệ, tài khóa, công thương và giá cả...).

4.1. Kịch bản cơ sở:

Theo đánh giá của Nhóm Nghiên cứu, đây là kịch bản có khả năng xảy ra cao nhất. Do đó, các giải pháp, biện pháp ứng phó được xây dựng chủ yếu trên kịch bản cơ sở này.

Theo kịch bản này, dịch bệnh tiếp tục diễn biến như trong thời gian qua, nhưng được kiểm soát chặt, không để lây lan sang các vùng mới, nhưng số ca được phát hiện nhiễm nCoV tăng trong vùng đã có dịch hoặc có người nhiễm; các biện pháp ngăn chặn dịch được kéo dài cho tới khi thời tiết ấm lên, không còn là môi trường phù hợp cho sự phát triển của bệnh; các hoạt động thương mại, du lịch, đầu tư dần phục hồi từ **nửa cuối quý 2/2020**. Khi đó, tác động của dịch nCoV đối với các lĩnh vực và nền kinh tế Việt Nam được nhận định như sau.

Đối với lĩnh vực du lịch, lượng khách và doanh thu khách quốc tế dự báo sẽ giảm mạnh trong quý 1 (đến 90%), giảm ít hơn nhưng vẫn ở mức sâu trong quý 2 (70%), chủ yếu do sự sụt giảm mạnh của khách Trung Quốc và châu Á, song có thể phục hồi dần từ quý 3/2020 và bù đắp từ các nguồn khách khác. Lượng khách và doanh thu khách quốc tế cả năm **giảm khoảng 20-22% so với năm 2019**. Theo đó, sự sụt giảm của lĩnh vực du lịch quốc tế khiến GDP của Việt Nam giảm 5,49 điểm % trong quý 1, giảm 4,27 điểm % trong quý 2 so với cùng kỳ năm 2019 và giảm **1,22 điểm %** cả năm 2020.

Đối với lĩnh vực ngoại thương, trong quý 1, tổng kim ngạch XNK dự báo giảm 19-25% so với cùng kỳ năm trước (trong đó, xuất khẩu giảm 19-20% và nhập khẩu giảm sâu hơn, khoảng 25% do sức cầu giảm nhẹ cũng như các tác động gián đoạn nêu trên);

theo đó, cán cân thương mại thặng dư sẽ hỗ trợ GDP quý 1 tăng thêm 4,48 điểm % so với năm 2019. Trong quý 2, GDP tăng thêm 3,73 điểm % nhờ tác động từ cán cân thương mại tiếp tục thặng dư (với mức giảm xuất khẩu khoảng 15-16% và nhập khẩu giảm khoảng 20%). Nửa cuối năm, dự báo XNK sẽ phục hồi dần theo diễn biến tích cực của dịch bệnh. Tính chung cả năm, xuất khẩu giảm khoảng 10%, nhập khẩu giảm khoảng 11%, cán cân thương mại thặng dư, giúp GDP tăng thêm **0,58 điểm %** so với năm 2019...v.v.

Bảng 1: Kích bản cơ sở - đánh giá tác động tới GDP quý 1, quý 2 và cả năm 2020

STT	Ngành/lĩnh vực chịu tác động	Quý 1		Quý 2		Cả năm	
		Thay đổi	GDP chịu tác động	Thay đổi	GDP chịu tác động	Thay đổi	GDP chịu tác động
1	Du lịch quốc tế	-90%	-5,49 điểm %	-70%	-4,27 điểm %	-20%	-1,22 điểm %
2	Xuất nhập khẩu		+4,48 điểm %		+3,73 điểm %		+0,58 điểm %
2.1.	Xuất khẩu	-19,5%		-15,5%		-10%	
2.2.	Nhập khẩu	-25%		-20%		-11%	
3	Bán lẻ (tiêu dùng cá nhân)	-1%	-0,13 điểm %	-0,5%	-0,07 điểm %	-0,5%	-0,07 điểm %
4	GTVT (vận tải hàng không)	-30%	-0,03 điểm %	-25%	-0,025 điểm %	-20%	-0,02 điểm %
5	Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	-1%	-0,05 điểm %	-1,5%	-0,08 điểm %	-2%	-0,11 điểm %
	Tác động tổng thể đến GDP		-1,23 điểm %		-0,71 điểm %		-0,83 điểm %

Nguồn: Tính toán của Nhóm Nghiên cứu Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

Đối với lĩnh vực bán lẻ (tiêu dùng cá nhân), trong quý 1, dự kiến sẽ có những tác động nhất định do tâm lý e ngại về dịch nCoV cũng như việc các hoạt động văn hóa - xã hội, du lịch, lễ hội bị hạn chế, song do việc dịch vẫn đang được kiểm soát tốt, mọi hoạt động kinh tế-xã hội chưa bị ảnh hưởng quá lớn (chưa dẫn tới thay đổi thói quen tiêu dùng), do vậy mức giảm của lĩnh vực này sẽ không đáng kể (chỉ khoảng 1%), khiến GDP giảm 0,13 điểm % . Trong quý 2, dịch bệnh vẫn được kiểm soát tốt dù việc có thể chưa sản xuất được vaccine hoặc thuốc điều trị, đồng thời bệnh không lây lan rộng hơn tại Việt Nam, các biện pháp phòng ngừa dịch vẫn được áp dụng song có nới lỏng dần và lĩnh vực này có mức giảm nhẹ 0,5%, làm GDP giảm 0,07 điểm % . Dự báo, nửa cuối năm, các điều kiện thời tiết thay đổi, vaccine và thuốc điều trị sẽ sớm được sản xuất, dịch bệnh được kiểm soát hoàn toàn; từ đó, góp phần giúp cho lĩnh vực bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng hồi phục dần, cả năm **giảm nhẹ 0,5%** và khiến **GDP giảm 0,07 điểm %**.

Lĩnh vực giao thông - vận tải, là hoạt động hỗ trợ ngành du lịch, với trọng tâm là vận tải hàng không. Với đà giảm của du lịch cùng với tâm lý ngại di chuyển và tụ tập đông người, dự báo ngành **vận tải hàng không** sẽ giảm khá mạnh (khoảng 30%) trong quý 1 so với cùng kỳ năm 2019, khiến GDP giảm 0,03 điểm % . Trong quý 2, vận tải hàng không vẫn còn nhiều khó khăn và giảm khoảng 25%, khiến GDP giảm 0,025 điểm % . Nửa cuối năm, dự báo ngành này sẽ phục hồi; nhưng tính chung cả năm 2020, vận tải hàng không có thể vẫn **giảm khoảng 20%** và khiến **GDP giảm 0,02 điểm %**.

Đối với lĩnh vực tài chính-ngân hàng, trong quý 1, dịch nCoV làm giảm nhu cầu tiêu dùng, giảm giao dịch ngoại thương, hoạt động sản xuất – kinh doanh của một số doanh nghiệp và hộ gia đình (nhất là trong các lĩnh vực nêu trên) bị suy giảm,... từ đó làm giảm các hoạt động, giao dịch tài chính-ngân hàng (khoảng 1%) và khiến GDP giảm 0,05 điểm % . Từ quý 2 đến cuối năm, các tác động từ dịch nCoV với lĩnh vực này sẽ tăng dần (do có độ trễ), khiến GDP giảm 0,08 điểm % trong quý 2 và **GDP giảm 0,11 điểm % cả năm**.

Với kịch bản cơ sở này, GDP năm 2020 Việt Nam giảm khoảng 0,83 điểm %⁷; trong đó, GDP quý 1 giảm 1,23 điểm % và GDP quý 2 giảm 0,71 điểm %.

4.2. Kịch bản tích cực:

Với kịch bản tích cực, dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, không lây lan rộng, các biện pháp quyết liệt ngăn chặn dịch bệnh (như đóng cửa khẩu, hạn chế du lịch, thương mại,...) sớm được gỡ bỏ và các hoạt động trở lại bình thường từ đầu quý 2/2020. Tương tự như đánh giá tại kịch bản cơ sở, dịch bệnh nCoV dự báo sẽ khiến du lịch quốc tế giảm đến 90% trong quý 1, giảm 50% quý 2 và cả năm giảm khoảng 15% so với cùng kỳ năm 2019; xuất khẩu quý 1 giảm 19-20%, quý 2 giảm 12-13% và cả năm giảm 7%; tiêu dùng cá nhân quý 1 giảm 1%, quý 2 giảm 0,5% và cả năm giảm nhẹ 0,1%. Trong khi đó, dịch vụ vận tải hàng không quý 1 giảm 25%, quý 2 giảm 15% và cả năm giảm 15%; và dịch vụ tài chính-ngân hàng-bảo hiểm quý 1 và quý 2 giảm nhẹ 1%, cả năm giảm 0,5%. Với diễn biến như vậy, GDP Việt Nam quý 1 giảm khoảng 1,22 điểm %; GDP quý 2 giảm 0,39 điểm % và GDP cả năm giảm khoảng 0,32 điểm % (Bảng 2).

Bảng 2: Kịch bản tích cực - tác động tới GDP quý 1, quý 2 và cả năm 2020

STT	Ngành/lĩnh vực chịu tác động	Quý 1		Quý 2		Cả năm	
		Thay đổi	GDP chịu tác động	Thay đổi	GDP chịu tác động	Thay đổi	GDP chịu tác động
1	Du lịch quốc tế	-90%	-5,49 điểm %	-50%	-3,05 điểm %	-15%	-0,92 điểm %
2	Xuất nhập khẩu		+4,48 điểm %		+2,79 điểm %		+ 0,65 điểm %
2.1.	Xuất khẩu	-19,5%		-12,5%		-7%	
2.2.	Nhập khẩu	-25%		-12%		-7,5%	
3	Bán lẻ (tiêu dùng cá nhân)	-1%	-0,13 điểm %	-0,5%	-0,07 điểm %	-0,1%	-0,01 điểm %
4	GTVT (vận tải hàng không)	-25%	-0,03 điểm %	-15%	-0,02 điểm %	-15%	-0,02 điểm %
5	Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	-1%	-0,05 điểm %	-1 %	-0,05 điểm %	-0,5%	-0,03 điểm %
	Tác động tổng thể đến GDP		-1,22 điểm %		-0,39 điểm %		-0,32 điểm %

Nguồn: Tính toán của Nhóm Nghiên cứu Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

4.3. Kịch bản tiêu cực

Với kịch bản tiêu cực, dịch bệnh bùng phát, lây lan mạnh thành đại dịch toàn cầu cũng như tại Việt Nam, các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh không có hiệu quả, dẫn đến hệ lụy rất xấu, thậm chí làm kiệt quệ ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ nước ta. Theo đó, dịch bệnh nCoV dự báo sẽ khiến du lịch quốc tế giảm đến 90% trong quý 1, giảm 70% quý 2 và cả năm giảm khoảng 55% so với cùng kỳ năm 2019; xuất khẩu quý 1 giảm 20-25%, quý 2 giảm 20% và cả năm giảm 21-23,5%; tiêu dùng cá nhân quý 1 giảm 1%, quý 2 giảm 0,5% và cả năm giảm mạnh 5%. Trong khi đó, dịch vụ vận tải hàng không quý

⁷ Theo ước tính của Bộ phận nghiên cứu ANZ, GDP của Việt Nam sẽ bị giảm khoảng 0,81 điểm % nếu trong vòng 3 tháng, khách du lịch Trung Quốc sang Việt Nam giảm 75% và xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc giảm 20%.

Theo báo cáo đánh giá sơ bộ của Bộ KH&ĐT công bố ngày 6/2/2020, ảnh hưởng của dịch nCoV đến kinh tế Việt Nam có thể diễn ra theo 2 kịch bản. Trong đó: (i) Theo kịch bản 1 (tích cực), nếu dịch được khống chế kịp thời trong quý I, ước tính GDP năm nay tăng 6,27% (quý 1 tăng 3,8%; quý 2 tăng 6,55%; quý 3 tăng 7,07% và quý 4 tăng 6,81%), CPI bình quân khoảng 3,96%, xuất và nhập khẩu quý 1 giảm tương ứng khoảng 25% và 13%; (ii) Theo kịch bản 2 (xấu hơn), nếu dịch được khống chế trong quý II, các số liệu tương ứng là GDP tăng 6,09% (quý 1, GDP tăng 3,8%; quý 2 tăng 5,81%; quý 3 tăng 7,05% và quý 4 tăng 6,81%), CPI bình quân 4,86%; xuất và nhập khẩu quý 2 giảm tương ứng khoảng 20% và 16%.

1 giảm 40%, quý 2 giảm 30% và cả năm giảm 30%; và dịch vụ tài chính-ngân hàng-bảo hiểm quý 1 và quý 2 giảm nhẹ 1% và 1,5%, cả năm giảm 0,5%. Theo kịch bản này, do dịch bệnh, **GDP của Việt Nam giảm khoảng 2,71 điểm %** (Bảng 3).

Bảng 3: Kịch bản tiêu cực - tác động tới GDP quý 1, quý 2 và cả năm 2020

STT	Ngành/linh vực chịu tác động	Quý 1		Quý 2		Cả năm	
		Thay đổi	GDP chịu tác động	Thay đổi	GDP chịu tác động	Thay đổi	GDP chịu tác động
1	Du lịch quốc tế	-90%	-5,49 điểm %	-70%	-4,27 điểm %	-55%	-3,36 điểm %
2	Xuất nhập khẩu		+4,48 điểm %		+2,98 điểm %		+1,59 điểm %
2.1.	Xuất khẩu	-20%		-20%		-21%	
2.2.	Nhập khẩu	-25%		-20%		-23,5%	
4	Bán lẻ (tiêu dùng cá nhân)	-1%	-0,13 điểm %	-0,5%	-0,07 điểm %	-5%	-0,65 điểm %
5	GTVT (vận tải hàng không)	-40%	-0,04 điểm %	-30%	-0,03 điểm %	-30%	-0,03 điểm %
6	Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	-1%	-0,05 điểm %	-1,5%	-0,08 điểm %	-5%	-0,27 điểm %
	Tác động tổng thể đến GDP		-1,24 điểm %		-1,46 điểm %		-2,71 điểm %

Nguồn: Tính toán của Nhóm Nghiên cứu Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV.

5. Giải pháp ứng phó

5.1. Giải pháp ngắn hạn

Về ngắn hạn, theo chúng tôi, chưa đặt vấn đề điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội năm 2020 tại thời điểm này và chưa cần thiết phải đưa ra gói kích thích kinh tế (tuy nhiên, cũng cần tính đến gói này để phòng trường hợp xấu nhất xảy ra, trong đó cần đặc biệt lưu ý về đối tượng áp dụng hỗ trợ, liều lượng và phương thức hỗ trợ). Trong ngắn hạn, nhóm nghiên cứu đề xuất **6 giải pháp chính** như sau:

(i) Tập trung, quyết liệt, nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Bộ y tế và các cơ quan chức năng, địa phương;

(ii) Từng bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp cần chủ động, trách nhiệm, theo dõi, đánh giá và có biện pháp phù hợp;

(iii) Chú trọng nâng cao hiệu quả phối kết hợp giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và hợp tác quốc tế;

(iv) Truyền thông, minh bạch thông tin chuẩn xác, kịp thời và mang tính xây dựng, phù hợp là vô cùng quan trọng; xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm, cố ý tung tin đồn thất thiệt;

(v) Chưa tính đến việc điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm nay, nhưng cần quyết liệt tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt đầu tư công, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ và thực chất môi trường kinh doanh;

(vi) Có phương án hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình chịu nhiều tác động tiêu cực từ dịch bệnh; có tính đến phương án phải nới lỏng nhẹ tiền tệ và tài khóa và chưa tính đến gói kích thích kinh tế (kinh nghiệm năm 2009 cho thấy tính hiệu quả của việc dùng gói này không cao).

5.2. Giải pháp trung và dài hạn

Từ tác động của dịch bệnh này cho thấy đã đến lúc Việt Nam cần quan tâm xác định và giải quyết những vấn đề then chốt, căn cơ và tầm nhìn chiến lược hơn. Nhóm nghiên cứu đề xuất **7 giải pháp trung-dài hạn** như sau:

(i) **Việc nghiên cứu, lập và thực thi chiến lược đa dạng hóa thị trường và đối tác là cấp bách**, nhằm hạn chế tối đa việc phụ thuộc quá nhiều vào một hoặc một vài thị trường hay đối tác, cũng là chiến lược phân tán rủi ro theo thông lệ;

(ii) **Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế (nhất là ba trụ cột đã xác định)**; tập trung nhiều hơn vào các yếu tố chất lượng, sáng tạo, bao trùm và bền vững; trong đó việc làm chủ một số yếu tố đầu vào vừa là hạn chế nhập khẩu, vừa tăng tính chủ động trong nhiều tình huống khác nhau, vừa tạo việc làm và tăng khả năng kết nối giữa các khối doanh nghiệp. Cùng với đó, **đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp** một cách hiệu quả, lâu dài gắn kết chặt chẽ với phát triển nông thôn mới, hợp tác xã kiểu mới và quá trình đô thị hóa là rất quan trọng;

(iii) **Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế đối với các cú sốc từ bên ngoài** nhờ nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia và doanh nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất và phát triển thị trường tiêu thụ trong nước; tăng yêu cầu, quy định về an toàn thực phẩm, quy định xuất xứ đối với hàng hóa (đặc biệt là hàng tiêu dùng, nông thủy sản,...) nhập khẩu vào Việt Nam;

(iv) Cùng với quá trình khắc phục tác động tiêu cực từ dịch bệnh; **cần có chiến lược dài hạn về cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư – kinh doanh**, để từ đó có kế hoạch, lộ trình thực hiện từng năm (thay vì làm từng năm như hiện nay);

(v) **Tăng cường đầu tư cho y tế dự phòng**, nhất là về nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển (R&D), gồm cả nghiên cứu sản xuất thuốc, dược phẩm, dược liệu và vaccine phòng và thuốc đặc trị bệnh nCoV phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam;

(vi) **Cần có đánh giá, báo cáo tổng hợp, rút kinh nghiệm về dịch bệnh**; thống kê thiệt hại, chi phí, tác động...v.v. đối với kinh tế - xã hội để bố trí nguồn bù đắp; rút ra bài học kinh nghiệm, từ đó làm cơ sở, nguồn tham khảo đối với những trường hợp tương tự có thể xảy ra trong tương lai. Đồng thời, những bài học hay, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình phòng, chống dịch bệnh cần được lưu lại dưới dạng qui trình, sổ tay để thống nhất áp dụng sau này;

(vii) **Quan trọng hơn cả là làm sao để hạn chế rủi ro dịch bệnh**. Theo đó, bảo vệ môi trường, động vật quý hiếm, giáo dục giữ gìn vệ sinh cá nhân, rèn luyện thân thể, tạo nếp sống lành mạnh cần đưa thành quốc sách, ưu tiên hàng đầu, thay vì chữa chạy.

KẾT LUẬN

Dịch bệnh nCoV có sức lây lan mạnh và chưa có vaccine phòng bệnh cũng như chưa có thuốc điều trị đặc hiệu, diễn biến rất khó lường. Dịch bệnh đã và đang tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới, Trung Quốc và Việt Nam. Mức độ ảnh hưởng phụ thuộc nhiều vào diễn biến dịch bệnh cũng như khả năng kiểm soát dịch của Trung Quốc và các nước. Hiện nay, vẫn còn quá sớm để có thể đánh giá đầy đủ và chính xác những tác động này đối với kinh tế - xã hội của đất nước.

Do vậy, trong thời gian tới, các cơ quan chức năng, địa phương, doanh nghiệp và người dân cần bình tĩnh, chủ động ứng phó, phòng ngừa; minh bạch thông tin kịp thời và chính xác; thực hiện tốt công tác truyền thông và phối kết hợp giữa các cơ quan, tổ chức quốc tế, các quốc gia khác là rất quan trọng để toàn xã hội ứng phó kịp thời và đúng mức với diễn biến dịch nCoV nhằm giảm thiểu tác động xấu đối với xã hội và nền kinh tế.

VIỆN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU BIDV